

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao
ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng của Học viện Ngân hàng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 162/QĐ-KĐCLGDSG ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-KĐCLGDSG ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 6 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài; Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 6 ngày 21 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng của Học viện Ngân hàng đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 88 %, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: 4,00 (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Ngân hàng cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: *Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng của Học viện Ngân hàng* đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao cho ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng của Học viện Ngân hàng./.

Nơi nhận:

- HVNH (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CỬ NHÂN CHẤT LƯỢNG CAO
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG
CỬA HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số 59 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 21 /05/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	3					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100		
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.2	4
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.3	4
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.4	5
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 8.5	4
Tiêu chí 4.1	5	4,33	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100		
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	4					
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chuẩn 10						
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4	4,00	5	83,33		
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.2	4								
Tiêu chuẩn 6		4,14	6	85,71	Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chí 6.1	3				Tiêu chí 10.4	5					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	3					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chuẩn 11						
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100		
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.3	5								
		Tiêu chí 11.4	4								
		Tiêu chí 11.5	4								
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
4,00					44		88,00				

PHỤ LỤC 2

**KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CỬ NHÂN CHẤT LƯỢNG CAO
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG
CỦA HỌC VIỆN NGÂN HÀNG**

(Kèm theo Nghị quyết số **59**/NQ-HĐKĐCLGD ngày **21**/05/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ cử nhân chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng của Học viện Ngân hàng đã được Học viện tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng có mục tiêu được xác định rõ ràng và phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Học viện Ngân hàng, của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục Đại học và phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nêu được cụ thể kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp và triển vọng việc làm trong tương lai, được xây dựng phù hợp với định hướng cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học trong lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng và được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Học viện và Khoa.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo về cơ bản đầy đủ thông tin và được cập nhật định kỳ. Bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần được công bố trên cổng thông tin điện tử của Học viện và Khoa; các bên liên quan như cơ quan quản lý, nhà sử dụng lao động, giảng viên, người học, cựu người học dễ dàng tiếp cận và được định kỳ rà soát bổ sung/điều chỉnh/cập nhật theo kế hoạch của Học viện Ngân hàng (2019, 2022).

3. Chương trình dạy học có cấu trúc khá hợp lý, tương đồng với các chương trình dạy học của một số trường đại học có uy tín trong và ngoài nước có đào tạo ngành Tài chính-Ngân hàng và thể hiện rõ cấu trúc các học phần theo quy định, có sự gắn kết giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành. Các học phần trong chương trình dạy học có tính tiên phong, được cập nhật, cải tiến định kỳ, có khoảng 50% tín chỉ dạy học bằng tiếng Anh, có tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến trong và ngoài nước đảm bảo tính linh hoạt và tích hợp.

4. Học viện có văn bản chính thức về triết lý giáo dục và được giới thiệu/phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan; được Khoa/Bộ môn, giảng viên xây dựng hoạt động dạy học để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập phù hợp, giúp người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm cho người học. Khoa đã có nhiều nỗ lực triển khai các hoạt động đào tạo theo chuẩn đầu ra đã thiết kế. Các hoạt động dạy và học có tính định hướng đến việc rèn luyện các kỹ năng tiếp tục học nâng cao và học tập suốt đời của người học.

5. Học viện có quy định rõ ràng về việc đánh giá kết quả của người học chương trình đào tạo hệ chất lượng cao. Các quy định về thời gian các kỳ thi, hình thức thi, phương pháp kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai tới người học. Chương trình dạy học được sử dụng nhiều phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Có các quy định về việc phản hồi đánh giá, khiếu nại kết quả học tập của người học và được công bố công khai trên trang

thông tin điện tử của Học viện. Điểm thi học phần được thông báo qua tài khoản cá nhân trên portal của người học hoặc trên hệ thống survey theo đúng quy định. Hằng năm, việc khiếu nại về kết quả học tập được xử lý, giải quyết kịp thời, thỏa đáng.

6. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, tất cả giảng viên được đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch hằng năm của Học viện. Học viện đã thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành công việc của giảng viên theo quy định về đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPIs) tại Học viện Ngân hàng. Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công việc được lấy ý kiến đóng góp của giảng viên, được phân tích, điều chỉnh hằng năm và được giảng viên và nghiên cứu viên ủng hộ. Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, giảng viên và nghiên cứu viên Khoa Ngân hàng đã công bố được 344 bài báo trên các tạp chí Khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước công nhận, trong đó có 50 bài ISI/SCOPUS; 436 bài ở các Hội nghị trong nước và quốc tế; 92 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, trong đó có 03 đề tài cấp Nhà nước và tương đương.

7. Năng lực của đội ngũ nhân viên được thể hiện ở quy định đánh giá kết quả thực hiện công việc tại Học viện Ngân hàng với các tiêu chí đã được lượng hóa cho nhân viên. Hằng năm, Học viện đều khảo sát ý kiến của đội ngũ nhân viên về bộ tiêu chí đánh giá KPIs và chỉnh sửa để ban hành bộ chỉ số KPIs mới phù hợp hơn. Học viện đã thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành công việc của nhân viên theo quy định đánh giá KPIs và các hướng dẫn kèm theo. Học viện đã định kỳ khảo sát sự hài lòng của nhân viên về công tác thi đua khen thưởng; khảo sát và đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của nhân viên làm căn cứ để tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng; các văn bản này được định kỳ rà soát, điều chỉnh để phù hợp hơn với điều kiện thực tế của Học viện.

8. Chính sách, phương pháp và tiêu chí tuyển sinh chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao chuyên ngành Ngân hàng rõ ràng, được cập nhật hằng năm và được công khai rộng rãi; quá trình học tập và rèn luyện của người học được giám sát chặt chẽ và hiệu quả bởi một hệ thống phù hợp với sự tham gia của nhiều đơn vị và sự trợ giúp của phần mềm quản lý đào tạo. Các hoạt động tư vấn, dịch vụ hỗ trợ học tập và khả năng có việc làm của người học chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao chuyên ngành Ngân hàng đa dạng, hiệu quả. Môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan thân thiện đáp ứng nhu cầu của người học.

9. Học viện có hệ thống phòng học, phòng đọc dành riêng cho giảng viên, người học chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao với các trang thiết bị phù hợp và wifi tốc độ cao. Tài liệu, sách tham khảo của Trung tâm Thông tin - Thư viện phong phú, đa dạng và được bổ sung hằng năm, có nhân sự riêng phối hợp với Ban quản lý chương trình chất lượng cao, Khoa, Bộ môn để chuẩn bị học liệu theo kế hoạch đào tạo và để tư vấn, hỗ trợ người học sử dụng tài liệu. Các trang thiết bị của các phòng chức năng và hệ thống công nghệ thông tin đều có sổ theo dõi sử dụng, được định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng. Học viện Ngân hàng có môi trường sạch, đẹp; các biện pháp để bảo vệ sức khỏe và an toàn được xác định và triển khai thực hiện.

10. Học viện có hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu từ các bên liên quan và Khoa; có sử dụng kết quả để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Học viện/Khoa có các quy định và có triển khai rà soát, đánh giá thường xuyên, có chính sách và yêu cầu cũng như một số lượng đáng kể các đề tài nghiên cứu khoa học được chuyển thành các sản phẩm phục vụ giảng dạy và học tập, có đầy đủ các văn bản và quy định, yêu cầu rõ ràng, có định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng và có thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Đội ngũ bảo đảm chất lượng của Học viện chuyên nghiệp, nhiệt tình và được đào tạo bài bản.

11. Học viện có các phòng chức năng cùng Khoa thực hiện việc xác lập tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học, tỉ lệ có việc làm. Theo đó, tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng và trước hạn đạt loại khá; tỉ lệ thôi học rất thấp; thời gian tốt nghiệp trung bình của người học tương đối phù hợp với thiết kế (từ 4.03 đến 4.3 năm); tỉ lệ phản hồi khảo sát việc làm cao với trên 94% người học tốt nghiệp có việc làm. Có một tỉ lệ cao người học chương trình chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Ngân hàng tham gia làm nghiên cứu khoa học và đạt được giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Bộ; người học có công bố chung với giảng viên trên các tạp chí ISSN. Học viện đã triển khai khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan và thực hiện các cải tiến nâng cao chất lượng dựa trên kết quả khảo sát.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Học viện/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Học viện/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa Ngân hàng cần định kỳ lấy ý kiến sâu rộng các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo một cách có hệ thống. Đồng thời cần có thêm các biện pháp phổ biến chuẩn đầu ra và ý nghĩa của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo tới các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên và người học để họ có thể tích cực, chủ động hơn nữa trong quá trình học tập và giảng dạy của mình.

2. Khoa cần thống nhất thể thức trình bày và cập nhật tất cả đề cương của các học phần. Cần lấy ý kiến thẩm định của chuyên gia các cơ sở giáo dục có uy tín cho các đề cương của các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành theo quy định. Cần lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan với số lượng nhiều hơn như người học, cựu người học và nhà tuyển dụng khi xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương của các học phần.

3. Khoa cần tổ chức lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về định hướng phát triển chương trình đào tạo, chiến lược và triết lý giáo dục; đánh giá hiệu quả các phương pháp tuyên truyền, phổ biến triết lý giáo dục, hiệu quả của các phương pháp giảng dạy, học tập tới việc đạt được chuẩn đầu ra. Cần điều tra, khảo sát người học tốt nghiệp chương trình chất lượng cao về quá trình tiếp tục học tập và phát triển sau khi ra trường.

4. Khoa cần thể hiện rõ sự đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần theo dõi và đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học trong quá trình thực hiện chương trình đào tạo. Cần đảm bảo tính hợp lý của tiến trình đào tạo giữa các học phần bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Cần đẩy mạnh hoạt động kiến tập, định hướng nghề nghiệp cho người học, tăng thời lượng thực hành, thực tập, thực tế và khuyến khích người học học tập trải nghiệm.

5. Học viện/Khoa cần xem xét mức độ tương thích giữa chuẩn đầu ra của từng học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo hệ chất lượng cao. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp để đảm bảo được sự tương thích với chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Khoa cần ban hành quy định đánh giá hoạt động thực tập, thực tế một cách rõ ràng, có mục tiêu đánh giá, nội dung đánh giá và trọng số nội dung nhằm đảm bảo độ tin cậy và giá trị cho kết quả thực tập, thực tế. Cần tăng cường cơ chế giám sát và đánh giá cấp Khoa và cấp Học viện trong việc thực hiện quy trình giải quyết khiếu nại kết quả học tập của người học.

6. Rà soát lại kế hoạch chiến lược, đề án vị trí việc làm để đảm bảo sự phát triển của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên phù hợp với nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khoa Ngân hàng cần phân tích kỹ nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của ngành Tài chính – Ngân hàng chuyên ngành Ngân hàng dựa trên các số liệu thống kê của các cơ quan quản lý Nhà nước như Tổng cục Thống kê và việc

khảo sát nhu cầu của Học viện/Khoa để có quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên trong thời gian trung hạn và dài hạn. Cần tuyển dụng thêm giảng viên, mời giảng viên thỉnh giảng hoặc bố trí lớp phù hợp để giảm số giảng viên có số giờ làm giảng dạy vượt định mức trên 200 giờ hành chính. Ban hành quy chế tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên để bổ nhiệm, điều chuyển bao gồm các tiêu chí trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và phù hợp với đặc thù của cơ sở giáo dục đại học để thuận lợi cho công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển. Cần xem xét tăng cường các khóa bồi dưỡng về Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên, đặc biệt là các khóa bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ hiện đại trong dạy học, phương pháp giảng dạy theo tiếp cận chuẩn đầu ra, phát triển chương trình đào tạo. Cải tiến phần mềm hiện có để việc đánh giá KPIs có thể được tiến hành hoàn toàn trên phần mềm. Các công việc mà giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện sẽ được cập nhật và tính toán trên phần mềm.

7. Xem xét ban hành quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, biệt phái đối với công chức, viên chức trong đó có đề cập đến việc điều chuyển nhân viên. Rà soát trình độ hiện tại của đội ngũ nhân viên, phân tích yêu cầu của công việc hiện tại và trong tương lai để cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên, đặc biệt là đội ngũ nhân viên có trình độ trung học, trung cấp. Học viện xem xét tăng cường cử nhân viên đi học các khóa bồi dưỡng chức danh, bồi dưỡng nghiệp vụ, bồi dưỡng về công tác bảo đảm chất lượng giáo dục. Cần lượng hóa cụ thể tiêu chí đánh giá của đội ngũ nhân viên để đảm bảo khích lệ đội ngũ nhân viên hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao, đặc biệt là các tiêu chí liên quan đến danh hiệu từ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trở lên và nâng lương trước thời hạn đối với đội ngũ nhân viên. Học viện nên xem xét cải tiến phần mềm quản trị hiện có hoặc phát triển phần mềm mới cho việc quản trị theo kết quả công việc và thi đua khen thưởng của nhân viên.

8. Học viện cần lấy ý kiến các bên liên quan về chính sách, tiêu chí, phương thức tuyển sinh; các phân tích về nhu cầu nhân lực cần được cập nhật đầy đủ để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực; đối chiếu, phân tích kết quả học tập của từng người học/nhóm người học được tuyển chọn theo các tiêu chí, phương thức khác nhau để làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến tiêu chí và phương pháp tuyển sinh. Cần tìm hiểu đầy đủ nguyên nhân và có giải pháp hữu hiệu để hạn chế số lượng người học bị cảnh báo học vụ, người học thôi học và người học chậm tốt nghiệp. Cần cải thiện một số dịch vụ tại khu ký túc xá, nhà ăn, căn tin; bố trí thêm không gian vui chơi thể dục-thể thao cho người học.

9. Học viện cần bố trí thêm phòng làm việc, phòng đọc cho giảng viên, phòng đọc cho người học chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao. Cần bổ sung máy tính, đầu tư trang thiết bị và nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho Trung tâm Thông tin-Thư viện để đáp ứng yêu cầu tự động hóa trong quản lý Trung tâm Thông tin-Thư viện và tổ chức dịch vụ trực tuyến. Cần nâng cấp mạng internet để phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; nâng cấp Trạm Y tế và bố trí thêm sân chơi thể dục-thể thao cho người học. Học viện Ngân hàng cần căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo quy định tại Thông tư 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10/02/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để có kế hoạch tăng cường đầu tư cơ sở vật chất.

10. Học viện cần xây dựng đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan một cách hệ thống để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến. Học viện/Khoa cần thu thập ý kiến phản hồi của đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về chương trình đào tạo nhiều hơn với mẫu lớn hơn và rà soát lại toàn bộ các chuẩn đầu ra đã tuyên bố, thiết kế và sử dụng các báo cáo môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để các chuẩn đầu ra có thể đo lường và đánh giá được; việc kiểm tra, đánh giá cũng cần được rà soát để đảm bảo việc đạt được

chuẩn đầu ra. Học viện cần đẩy mạnh hơn nữa dự án xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn.

11. Học viện cần nâng cao hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp; đổi mới nội dung khảo sát việc làm để tăng lượng thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc đổi mới chương trình đào tạo, tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp tự tạo việc làm và việc làm đúng ngành đào tạo. Cần tăng tỉ lệ người học ngành Tài chính Ngân hàng chuyên ngành Ngân hàng tham gia nghiên cứu khoa học và nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học; tổ chức các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do người học chủ trì; phân đấu chi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học đạt 3% học phí. Cần nâng cấp Bộ tiêu chí đánh giá năng lực người học tốt nghiệp phù hợp hơn với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau để đánh giá khoa học, khách quan những ý kiến phản hồi và từ đó có những đáp ứng tích cực, hiệu quả hơn trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Học viện và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Học viện gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.